

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ- ST

Ngày : 12/9/2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Việt

Ông Đỗ Trung Tuấn

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T1 sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn ly hôn ngày 30/5/2017 và bản tự khai ngày 09/6/2017 cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị H trình bày: Chị với anh Nguyễn Hữu T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/10/2014. Sau khi lấy nhau, vợ chồng về sinh sống tại gia đình bố mẹ anh T1 tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, được một thời gian thì anh T1 thường hay đánh đập chị, bố mẹ chồng chị cũng chẳng khuyên nhủ gì, chịu đựng không nổi nên chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình để sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn anh Nguyễn Hữu T1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 17/02/2015, hiện nay đang ở với chị. Sau ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con mà không yêu cầu anh T1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Hữu T1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình cũng như tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú để giải quyết việc chị H xin ly hôn đối với anh, nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại đại phương(UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình) thì anh Nguyễn T1 đang có hộ khẩu thường trú và đang có mặt tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Nguyễn Hữu T1 đến Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình cũng như tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú để giải quyết việc chị H xin ly hôn đối với anh nhưng anh Nguyễn Hữu T1 vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại đại phương(UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình) thì anh Nguyễn T1 đang có hộ khẩu thường trú và đang có mặt tại địa phương. Chứng tỏ anh cũng chẳng tha thiết gì đối với việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình.

Anh Nguyễn Hữu T1 được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 24/8/2017 và ngày 12/9/2017, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu T1 là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu T1 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình ngày 01/10/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sinh sống tại gia đình bố mẹ anh Nguyễn Hữu T1 tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nguyễn Hữu T1 thường hay đánh đập chị Lê Thị H, chị Lê Thị H đã về nhà mẹ đẻ của chị sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T1.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T1 là phù hợp với khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con cái: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 17/02/2015, hiện nay đang ở với chị Lê Thị H, sau khi ly hôn chị Lê Thị H có nguyện vọng xin được nuôi con mà không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T1 phải đóng

góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con đang còn nhỏ, đang được chị Lê Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hữu T1 không quan tâm, vì vậy cần xử giao cho chị Lê Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T1.

2/ Về con chung: Áp dụng các Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 17/02/2015 cho đến khi con trưởng thành(18 tuổi). Anh Nguyễn Hữu T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị Lê Thị H không có yêu cầu.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Lê Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 00001502 ngày 01/6/2017.(Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm(12/9/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Hữu T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

#### **Nơi nhận**

- VKS Lê Thủy;
- Tòa án tỉnh QB;
- Chi cục THADS LT;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thủy(để biết);
- Lưu VP, HS.

**Nguyễn Văn Dương**